

TRẬN LŨ LỚN HIỂM THẤY ĐÃ XẢY RA VÀO THÁNG VI NĂM 1984 Ở HẠ LƯU TRIỀN SÔNG THÁI BÌNH

LÊ VĂN ANH
Cục Dự báo KTTV

Tháng VI năm 1984 ở hạ lưu sông Thái Bình đã xảy ra một trận lũ lớn hiểm thấy từ đầu thế kỷ tới nay. Mực nước đỉnh lũ tại trạm thủy văn Phả Lại là 5,83m (6h/28/VI).

I. Tình hình mưa sinh lũ

Từ ngày 16 đến 30/VI trên lưu vực sông Thái Bình đều có mưa rải rác, trong đó có hai đợt mưa lớn tập trung vào 20—22/VI và 24—27/VI.

Đợt 1: Ngày 19/VI một ATNĐ hình thành ở biển Đông và di chuyển theo hướng giữa tây và tây bắc. Chiều tối ngày 21/VI ATNĐ đi vào khu vực giữa Quảng Ninh và Hải Phòng, đã gây mưa to và rất to ở nhiều nơi thuộc Bắc bộ và Thanh Hóa. Trên lưu vực sông Thái Bình hầu hết các nơi đều có mưa to trên 100mm. Tổng lượng mưa 3 ngày 20, 21, 22/VI bình quân trên khu vực sông Thái Bình 100,6mm. Những nơi có lượng mưa rất lớn như Võ Nhại 154,7mm Cầu Sơn 135,4mm, Sơn Động 132,5mm.

Đợt 2: Do ảnh hưởng của cơn bão số 2 (Wynne) hình thành ở Tây Thái Bình Dương. Sáng 26/VI bão số 2 đổ bộ vào vùng Hà—Quảng (Quảng Ninh) với gió mạnh cấp 7—8. Sau đó bão tiếp tục di chuyển theo hướng tây và suy yếu dần Cơn bão này đã gây mưa to và rất to ở các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Bắc và Bắc Thái với lượng mưa phổ biến từ 150—200mm; các nơi khác thuộc vùng đồng bằng trung du Bắc bộ và Thanh Hóa phổ biến từ 80 đến 150mm. Trên lưu vực sông Thái Bình, mưa tập trung chủ yếu vào ngày 26/VI như Đình Lập: 169,5mm; Phở Yên: 113,4mm. Tổng lượng mưa cả đợt từ ngày 24 đến 28/VI bình quân trên lưu vực sông Thái Bình là 138,6mm, trong đó riêng ngày 26/VI mưa 90,8mm.

II. Tình hình lũ:

Do mưa có cường suất lớn tập trung thành 2 đợt rõ rệt, mực nước thượng lưu các sông Cầu, Thương và Lục Nam đều xuất hiện 2 đợt lũ.

Tại sông Cầu: Mực nước tại trạm thủy văn Thái Nguyên xuất hiện 2 đợt lũ với 2 đỉnh là 24,39m (13h/22/VI) và 24,91m (17h/27/VI).

Mực nước tại trạm thủy văn Đáp Cầu từ 2,69m (1h/20/VI) lên đến 6,50m (13h/28/VI), cao hơn mức báo động III 0,7m. Biên độ lũ 3,81m. Thời gian lũ 204h. Cường suất lũ trung bình 1,9cm/h, lớn nhất 12cm/h.

Tại sông Thương: Mực nước tại trạm thủy văn Cầu Sơn xuất hiện 2 đợt lũ với 2 đỉnh là 13,34m (23h/22/VI) và 13,85m (11h/27/VI). Mực nước tại trạm thủy văn Phả Lại từ 2,63m (1h/20/VI) lên đến 6,45m (3h/28/VI)

Bảng 1 - Đặc trưng trận lũ tháng VI năm 1984

Sông	Trạm	Thời gian lũ bắt đầu lên (giờ, ngày, tháng)	Hchán (m)	Thời gian xuất hiện đỉnh lũ (giờ, ngày, tháng)	Hình (m)	Biên độ lũ lên ΔH (m)	Thời gian lũ lên T (h)	Cường xuất lũ lên trung bình I (cm/h)	Cường, xuất lũ lên lớn nhất I _{max} (cm/h)
Sông	Thái Nguyên	19h-21-VI	22,15	13h-22-VI	24,39	2,24	18	12,4	21
		1h-26-VI	22,12	17h-27-VI	24,91	2,79	40	7,0	23
Cầu	Áp Cầu	1h-20-VI	2,69	13h-28-VI	6,50	3,81	204	1,9	12
		7h-21-VI 1h-26-VI	11,58 12,10	23h-22-VI 11h-27-VI	13,34 13,85	1,76 1,75	40 34	4,4 5,1	12 15
Thương	Phủ Lạng Thương	1h-20-VI	2,63	3h-28-VI	6,45	3,82	194	2,0	11
		7h-21-IV 13h-25-IV	2,90 4,93	17h-22-VI 19h-26-VI	6,54 10,70	3,64 5,77	34 30	10,7 19,2	35 124
Lục Nam	Lục Nam	1h-20-IV	2,59	5h-27-VI	6,24	3,65	172	2,1	26
		1h-20-IV	2,33	6h-28-VI	5,63	3,30	197	1,7	7
Hồng	Hạ Nội	7h-22-IV	6,38	22h-28-VI	10,10	3,72	159	2,3	12

cao hơn mức báo động III 0,65m. Biên độ lũ 3,82m. Thời gian lũ trên 194h. Cường suất lũ trung bình 2cm/h, lớn nhất 11cm/h.

Tại sông Lục Nam: tại Trạm thủy văn Chũ cũng xuất hiện 2 đợt lũ tương ứng với các đỉnh là 0,54m (17h/22/VI) và 10,20m (19h/26/VI)

Mức nước tại Trạm thủy văn Lục Nam từ 2,59m (1h/20/VI) lên đến 6,24m (5h/27/VI) cao hơn mức báo động III 0,44m. Biên độ lũ 3,65m. Thời gian lũ 172h. Cường suất lũ trung bình 2,1cm/h, lớn nhất 26cm/h.

Tại sông Đuống: Mức nước tại Trạm thủy văn Thượng Cát từ 8,68m (1h/22/VI) lên đến 10,13m (1h/29/VI) cao hơn tất cả những đỉnh lũ đã xuất hiện trong tháng VI mà liệt tài liệu đã quan trắc từ 1956 tới nay. Biên độ lũ 3,45m. Thời gian lũ 168h. Cường suất lũ trung bình 2 cm/h, lớn nhất 12cm/h

Tại sông Thái Bình: Mức nước tại Trạm thủy văn Phả Lại từ 2,33m (1h/20/VI) lên đến 5,63m (6h/28/VI) cao hơn mức báo động III 0,13m. Biên độ lũ 3,3m. Thời gian lũ 197h. Cường suất lũ trung bình 1,7cm/h lớn nhất 7cm/h (xem bảng 1).

III. Đặc điểm lũ:

1. Đây là một đợt lũ lớn hiếm thấy xuất hiện trong tháng VI. Theo tài liệu đã quan trắc được từ đầu thế kỷ tới nay ở hạ lưu sông Cầu, sông Thương và sông Đuống thì chưa có năm nào mức nước cao nhất trong tháng VI lại cao bằng đỉnh lũ xuất hiện vào tháng VI năm nay (1981). So sánh với đỉnh lũ lớn nhất trong tháng VI của TBNN thì đỉnh lũ đợt này vượt khá xa (xem bảng 2).

Bảng 2. So sánh đỉnh lũ lớn nhất trong tháng VI với TBNN

Đặc trưng	Trạm				
	Đáp Cầu	Phủ Lạng Thương	Lục Nam	Thượng Cát	Phả Lại
$H_{\text{đỉnh}}^{1981}$ (m)	6,50	6,45	6,24	10,13	5,63
$H_{\text{đỉnh}}^{\text{TBNN}}$ (m)	3,49	3,36	4,00	8,30	3,14
$\Delta H_{\text{vượt}}$ (m)	+ 3,01	+ 3,09	+ 2,24	+ 1,83	+ 2,49

2. Lũ lớn do ảnh hưởng liên tiếp của nhiều loại hình thời tiết gây mưa lớn như: dải hội tụ, xoáy thấp vịnh Bắc bộ, bão.

Mặc dù trước khi lũ lên, mức nước các sông đều ở mức thấp nhưng do ảnh hưởng liên tiếp nhiều loại hình thời tiết đặc biệt là sự hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới, xoáy thấp vịnh Bắc bộ và bão gây ra những đợt mưa rất to, thời gian mưa kéo dài 13 ngày từ 16 đến 28/VI. Đó là nguyên nhân cơ bản làm cho mức nước hạ lưu sông Thái Bình lên cao.

3. Lũ ở hạ lưu sông Hồng xuất hiện chậm so với lũ sông Thái Bình khoảng 1 ngày. Lũ hạ lưu sông Hồng ở mức bình thường (H_{max} Hà Nội 10,10m) kết hợp với thời gian lũ là thời kỳ triều kém do đó mức nước hạ lưu sông Thái Bình không lên cao hơn được.

(Xem tiếp trang 30)